

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 869 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt “Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế
giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương, kỳ họp thứ sáu, khóa XII;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 của Chính phủ về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050” với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nghề y là một nghề đặc biệt; nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt.

2. Phát triển nhân lực y tế nhằm thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2023- 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Phát triển nhân lực y tế đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, cơ cấu, phân bố hợp lý theo tuyến, ngành, lĩnh vực, vùng miền, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực y tế đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, năng lực chuyên môn và y đức, với cơ cấu và phân bố hợp lý nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển nhân lực y tế đủ về số lượng, có cơ cấu và phân bố hợp lý, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và một số chuyên ngành kém thu hút, khó tuyển.

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và y đức của nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế.

2.3. Nâng cao năng lực quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế.

3. Định hướng đến năm 2050

Nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu của hệ thống y tế phát triển hiện đại, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

4. Chỉ tiêu nhân lực y tế /10.000 dân

TT	Nhân lực	Năm 2023	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2050
1	Bác sĩ	12	15	19	35
2	Dược sĩ đại học	3,06	3,4	4,0	4,5
3	Điều dưỡng	13	25	33	90

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đào tạo đảm bảo đủ nguồn nhân lực y tế

1.1. Nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế

1.1.1. Triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường đầu tư, nâng cấp để nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế trong cả nước về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, điều kiện dạy-học, nhất là cơ sở thực hành; phát triển cơ sở giáo dục đào tạo nhân lực y tế theo hướng đa dạng về loại hình, phân bố hợp lý về cơ cấu ngành, cơ cấu trình độ, cơ cấu vùng, miền, đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế trong nước và hội nhập quốc tế.

1.1.2. Tiếp tục mở rộng các cơ sở đào tạo và năng lực đào tạo nhân lực y tế, đặc biệt là đào tạo điều dưỡng và bác sỹ nhằm đáp ứng các chỉ tiêu cơ bản về nhân lực y tế được giao.

1.1.3. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực y tế cho từng giai đoạn hoặc lồng ghép trong chiến lược, đề án, kế hoạch các lĩnh vực, trong đó xác định rõ các ngành, chuyên ngành và trình độ cần phát triển dựa trên phân tích về nhu cầu nhân lực và các giải pháp khả thi, hiệu quả.

1.1.4. Định kỳ khảo sát, đánh giá tổng thể thực trạng nhân lực toàn ngành y tế làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh chính sách về đào tạo.

1.2. Tăng cường đào tạo nhân lực y tế cho một số chuyên ngành kém thu hút và vùng khó khăn

1.2.1. Tăng thêm cơ sở đào tạo nhân lực y tế ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt là vùng Tây Bắc và Tây Nguyên; khuyến khích mô hình liên kết cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành tại địa phương.

1.2.2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, cơ chế đặc thù, miễn, giảm học phí để khuyến khích người theo học các ngành khó thu hút và khuyến khích nhân lực y tế làm việc ở vùng khó khăn. Tiếp tục thực hiện cơ chế đào tạo cử tuyển, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo liên thông đối với một số ngành trình độ cao đẳng, đại học để đảm bảo đủ số lượng nhân lực y tế và tạo nguồn cho đào tạo sau đại học các chuyên ngành khó thu hút, như Lao, Phong, Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu, Dân số, Y học cổ truyền, Y học dự phòng.

1.2.3. Nghiên cứu, ban hành cơ chế đặc thù khuyến khích học sinh, sinh viên, học viên theo học các chuyên ngành khó thu hút sau khi tốt nghiệp trở về địa phương. Các địa phương xây dựng các chính sách phù hợp để thu hút nhân lực y tế đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, chuyên khoa sau đại học làm việc tại các vùng khó khăn, trong đó có chính sách hỗ trợ tài chính, hỗ trợ chỗ ở, đi lại, hỗ trợ hợp lý hóa gia đình...

1.2.4. Sửa đổi, bổ sung chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề để thu hút cán bộ y tế làm việc tại các chuyên ngành khó thu hút ở vùng khó khăn.

1.2.5. Nâng cao hiệu quả chương trình quân dân y kết hợp; hệ thống đào tạo nhân lực quân y tham gia đào tạo nhân lực y tế; phát triển mô hình đào tạo theo địa chỉ nhằm đảm bảo nhân lực y tế cho các vùng biên giới, hải đảo.

1.3. Mở rộng liên kết quốc tế trong đào tạo, hợp tác, trao đổi nhân lực y tế

1.3.1. Đẩy mạnh liên kết đào tạo lĩnh vực sức khỏe, cập nhật các phương pháp giảng dạy và các kiến thức mới, thường xuyên rà soát và cập nhật các chương trình liên kết quốc tế; đánh giá công tác đào tạo để đảm bảo ngày càng hoàn thiện hơn.

1.3.2. Mở rộng đào tạo liên kết cấp song bằng với một số trường đại học nước ngoài. Các cơ sở đào tạo tích cực nghiên cứu, áp dụng các mô hình liên kết đào tạo quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp và

công nghệ dạy-học. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các khoá đào tạo đại học, sau đại học liên kết với nước ngoài và thông qua kiểm định cơ sở giáo dục, kiểm định chương trình đào tạo tiến tới đạt chất lượng chuẩn quốc tế.

1.3.3. Triển khai việc trao đổi học bổng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đại học lĩnh vực sức khỏe trong nước với các trường đại học đối tác nước ngoài. Các cơ sở giáo dục tạo cơ hội và chuẩn bị tốt điều kiện gửi giảng viên và sinh viên đi trao đổi khoa học, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài.

1.3.4. Nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu nhân lực y tế gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, pháp luật, văn hóa, phong tục tập quán của các nước cho người lao động.

1.3.5. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến thông tin, nhận thức về xuất khẩu lao động, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua các kênh thông tin, nâng cao nhận thức, nắm rõ thông tin về thị trường lao động ngoài nước về nhân lực y tế, nhằm tăng cường xuất khẩu nhân lực y tế đúng quy định của pháp luật.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế

2.1.1. Rà soát, cập nhật các quy định về điều kiện thành lập cơ sở đào tạo, mở ngành, chuyên ngành khối ngành sức khỏe, đặc biệt là các điều kiện về tổ chức, giảng viên, đào tạo thực hành, chương trình, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, kể cả đào tạo cấp văn bằng, đào tạo cấp chứng chỉ lĩnh vực sức khỏe.

2.1.2. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Phân đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, nâng cao trình độ hướng dẫn thực hành lâm sàng của đội ngũ giảng viên; tăng cường đào tạo nước ngoài đối với các lĩnh vực mà Việt Nam chưa đủ điều kiện đào tạo để phát triển đội ngũ giảng viên; liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín, mời giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học có trình độ, kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo nước ngoài đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2.1.3. Tiếp tục đổi mới chương trình và tài liệu đào tạo; xây dựng chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe gắn với yêu cầu trong tình hình mới và nhu cầu sử dụng nhân lực của hệ thống y tế; tiếp thu các bài học kinh nghiệm trong đào tạo nhân lực y tế của thế giới; cập nhật chương trình đào tạo ở mọi loại hình và trình độ đào tạo; khuyến khích một số cơ sở đào tạo đủ điều kiện tổ chức liên kết đào tạo với các trường danh tiếng trong khu vực và quốc tế, cải tiến phương pháp dạy-học, lấy người học làm trung tâm, dạy-học dựa vào bằng chứng.

2.1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo; đầu tư nâng cấp các phòng thực hành, thí nghiệm, phát triển các trung tâm đào tạo tiền lâm sàng, trung tâm mô phỏng để đào tạo kỹ năng cho người học. Tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, nâng cấp thư viện và trung tâm học liệu, mở rộng nguồn học liệu phục vụ dạy - học.

2.1.5. Đầu tư, phát triển cơ sở giáo dục khối ngành sức khỏe theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.1.6. Tăng cường thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo nhân lực y tế; thực hiện lộ trình kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực y tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo nhân lực y tế ở cả trường công lập và ngoài công lập.

2.1.7. Tiếp tục xây dựng và triển khai các mô hình hiệu quả để chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên xuống tuyến dưới để nâng cao trình độ cán bộ y tế tuyến dưới, phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay trên địa bàn.

2.2. *Đẩy mạnh cập nhật kiến thức y khoa liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ*

2.2.1. Các cơ sở đào tạo, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế và cán bộ y tế thực hiện việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và gia hạn Giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ y tế vùng khó khăn tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở địa phương để cán bộ có thể tham gia học tập. Tiếp tục triển khai các giải pháp của Bộ Y tế nhằm nâng cao năng lực cán bộ y tế ở vùng khó khăn, trong đó có công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, luân chuyển cán bộ tuyến trên hỗ trợ tuyến dưới...

2.2.3. Tiếp tục thể chế hóa các loại hình đào tạo phát triển nghề nghiệp, đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.

2.2.4. Tổ chức biên soạn, xuất bản, cung cấp tài liệu chuyên môn và khuyến khích việc tự học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ của cán bộ y tế qua nhiều hình thức.

2.3. *Tăng cường đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu*

2.3.1. Tăng cường đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế.

2.3.2. Đầu tư, phát triển các bệnh viện để tham gia đào tạo thực hành y tế chuyên sâu, thực hiện các phương pháp mới, kỹ thuật mới.

2.3.3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực y tế, đặc biệt là đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên khoa, chuyên sâu, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ y tế.

2.3.4. Bộ Y tế xây dựng và phê duyệt đề án đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cao cho các cơ sở y tế.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực y tế

3.1. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế

3.1.1. Xây dựng cơ chế, chính sách lồng ghép trong các chương trình, dự án để hỗ trợ cán bộ ở vùng khó khăn tham gia đào tạo ngắn hạn, dài hạn.

3.1.2. Triển khai các mô hình hỗ trợ kỹ thuật, cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ cho bệnh viện tuyến dưới, tư vấn, đào tạo từ xa nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Cải thiện chế độ đãi ngộ tương xứng đối với các bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu.

3.2. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý y tế

3.2.1. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho cán bộ quản lý y tế các cấp, đặc biệt là cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý nhà nước về y tế, quản lý bệnh viện, quản lý cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe, cơ sở nghiên cứu y học..., phát triển mạng lưới kết nối các cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe nhằm trao đổi, chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm dạy và học, các mô hình quản trị cơ sở giáo dục.

3.2.2. Rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn liên quan đến trình độ, năng lực quản lý trong quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý y tế các tuyến.

3.2.3. Hướng dẫn các cơ sở y tế xây dựng quy trình hoạt động chuẩn, mô tả chức năng nhiệm vụ, gắn với theo dõi, giám sát đánh giá kết quả làm việc của nhân viên y tế và thực hiện chế độ đãi ngộ dựa vào kết quả làm việc.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực y tế

4.1. Xây dựng chiến lược, chính sách và các văn bản pháp luật

4.1.1. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng các chức danh nghề nghiệp, chuẩn đầu ra, chuẩn năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế làm cơ sở để đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế sau đào tạo và để đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4.1.2. Hoàn thiện thể chế và các quy định của pháp luật liên quan đến đào tạo chuyên sâu đặc thù nhân lực y tế nhằm đổi mới đào tạo nhân lực y tế, chuẩn hóa mô hình đào tạo phù hợp với Khung trình độ Quốc gia và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật.

4.1.3. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nhân lực y tế.

4.1.4. Hoàn thiện, trình cấp thẩm quyền ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe, xây dựng và ban hành danh mục đào tạo chuyên khoa.

4.2. Tăng cường hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế

4.2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế, đặc biệt là trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống y tế dự phòng, giúp đánh giá thực trạng để xây

dựng các chính sách cụ thể nhằm phát triển nhân lực y tế toàn quốc và cho vùng khó khăn, các ngành, khu vực khó tuyển dụng.

4.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực y tế làm cơ sở để đào tạo, đào tạo lại và phát triển nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân lực y tế.

4.3. Đảm bảo kinh phí cho phát triển nhân lực

4.3.1. Nhà nước quan tâm ưu tiên đầu tư thỏa đáng cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt nhân lực cho các vùng khó khăn và các ngành khó tuyển.

4.3.2. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn vốn khác nhau để tăng đầu tư cho các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

4.3.3. Rà soát, thực hiện hợp lý cơ chế tự chủ của các cơ sở đào tạo, tăng dần các nguồn thu hợp pháp từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

4.3.4. Có chính sách hỗ trợ tài chính cho người học có hoàn cảnh khó khăn; có chính sách tài chính để thu hút, hỗ trợ và động viên người học đi theo một số chuyên ngành khó thu hút.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế

1.1. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

- Làm đầu mối, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Bộ trưởng triển khai, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án này.

- Làm đầu mối xây dựng văn bản cấp bộ và đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đào tạo nhân lực y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

- Tham gia thẩm định các đề án thành lập, nâng cấp, mở rộng các trường ngoài công lập, các trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở đào tạo tham gia theo phân công xây dựng tiêu chí đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục cho các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe (nếu có).

- Làm đầu mối của Bộ Y tế tham gia xây dựng và triển khai các đề án, dự án liên quan đến đào tạo nhân lực y tế.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định đối với người nước ngoài đến học tập, làm việc tại các cơ sở giáo dục đào tạo lĩnh vực sức khỏe theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, liên kết đào tạo, hợp tác chuyên gia trong lĩnh vực sức khỏe.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn kiến thức pháp luật, văn hóa, phong tục tập quán của các nước cho người lao động, chuyên gia trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

1.2. Vụ Tổ chức cán bộ

- Phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo trong công tác tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ triển khai, theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án;

- Làm đầu mối theo dõi, đánh giá về công tác tuyển dụng, sử dụng nhân lực y tế.

- Làm đầu mối rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, tuyển dụng nhân lực y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Làm đầu mối về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định.

- Tham gia thẩm định các đề án quy hoạch nhân lực y tế của các lĩnh vực trong ngành y tế.

1.3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Bảo đảm nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho ngành y tế được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, thực hiện theo luật ngân sách, trong đó ưu tiên cho công tác đào tạo nhân lực y tế.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý các nguồn vốn vay, vốn viện trợ cho ngành y tế sử dụng có hiệu quả, ưu tiên cho công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế.

- Đề xuất Lãnh đạo Bộ cân đối ngân sách để thực hiện các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, ưu tiên cho công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế.

- Khai thác các nguồn kinh phí để sẵn sàng bổ sung cho các hoạt động phát sinh nhằm thực hiện các mục tiêu của Đề án này.

1.4. Các Vụ, Cục, đơn vị liên quan khác

Căn cứ lĩnh vực quản lý, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình để phối hợp thực hiện công tác dự báo nhu cầu nhân lực cho từng lĩnh vực, làm đầu mối xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực cho lĩnh vực, triển khai các chính sách, chế độ cho nhân lực y tế từng lĩnh vực, theo dõi quá trình thực hiện và đề xuất các chỉnh sửa khi cần thiết.

2. Đề nghị các Bộ, ban, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp phối hợp triển khai thực hiện

2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế:

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo nguồn nhân lực y tế theo thẩm quyền; phê duyệt chuẩn chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, các trình độ của giáo dục đại học; danh mục trang thiết bị và dụng cụ đào tạo tối thiểu các phòng thực hành, các quy định bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đào tạo nhân lực y tế bậc đại học và sau đại học, đặc biệt là cơ chế, chính sách thu hút học sinh, sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số vùng khó khăn vào học ngành Y.

- Rà soát, chỉnh sửa hoặc ban hành mới các quy định về bảo đảm chất lượng và kiểm định các chương trình đào tạo; bảo đảm phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo theo quy định.

- Thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, trao đổi, chia sẻ thông tin về các mô hình và các kinh nghiệm trong đổi mới đào tạo lĩnh vực sức khỏe.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong đào tạo lĩnh vực sức khỏe trình độ đại học và sau đại học.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đổi mới chương trình và tài liệu đào tạo bám sát chuẩn đầu ra quốc tế, hướng tới mục tiêu được công nhận bằng cấp quốc tế các trình độ giáo dục đại học.

2.2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế:

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn về giáo dục nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực sức khỏe.

- Ban hành các quy định, hướng dẫn về tuyển sinh, xây dựng các chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đào tạo nhân lực y tế trình độ cao đẳng và trung cấp, đặc biệt là cơ chế, chính sách thu hút học sinh, sinh viên vùng khó khăn vào học ngành Y.

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh phối hợp và tham gia Ban thực hiện Đề án của tỉnh, tham gia giám sát hoạt động thực hiện Đề án tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong đào tạo lĩnh vực sức khỏe các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đổi mới chương trình và tài liệu đào tạo bám sát chuẩn đầu ra quốc tế, hướng tới mục tiêu được công nhận bằng cấp quốc tế các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế:

Xây dựng chính sách, hướng dẫn về chế độ sử dụng nguồn nhân lực lĩnh vực sức khỏe, chức danh nghề nghiệp của nhân lực y tế phù hợp với yêu cầu phát triển của hệ thống y tế.

2.4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chính quyền, cơ quan chuyên môn trong thực hiện Đề án, làm rõ trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt

động và tạo thuận lợi cho người học, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực y tế gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Đồng thời, vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở đào tạo nhân lực y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn; liên kết đào tạo với nước ngoài; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài ở Việt Nam trên địa bàn; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn hoạt động không vì lợi nhuận và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Quản lý hoạt động hợp tác đầu tư giáo dục đào tạo lĩnh vực sức khỏe và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.5. Các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách liên đến đào tạo, quản lý và sử dụng nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo nguồn nhân lực y tế đủ về số lượng đáp ứng nhu cầu của địa phương, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực y tế trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo và sử dụng nhân lực y tế, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chính quyền, cơ quan chuyên môn trong thực hiện Đề án, làm rõ trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người học, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực y tế gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Đồng thời, vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở đào tạo nhân lực y tế trên địa bàn quản lý.

- Nâng cao năng lực của hệ thống y tế đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả và công bằng trong cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

2.6. Các cơ sở giáo dục đào tạo nhân lực y tế

- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo.
- Cập nhật chương trình đào tạo ở mọi loại hình và trình độ đào tạo.
- Tích cực trao đổi, liên kết đào tạo với các trường danh tiếng trong khu vực và quốc tế.
- Thường xuyên cải tiến phương pháp dạy-học, phương pháp lượng giá dựa trên năng lực, lấy người học làm trung tâm, dạy-học dựa vào bằng chứng.

2.7. Các cơ sở sử dụng nhân lực y tế

- Xây dựng đề án vị trí việc làm xác định nhu cầu nhân lực y tế cho phù hợp với đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhân lực y tế.

2.8. Các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp

- Phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả và tiến độ đề ra.
- Tổ chức hướng dẫn, vận động các Hội viên trong Hội tham gia có hiệu quả trong việc triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật.

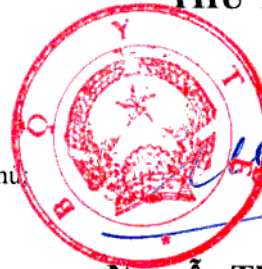
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn Phòng Chính phủ; Vụ KGVX; Vụ PL; Vụ TH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Công TT điện tử của Bộ Y tế;
- Trang TT điện tử của Cục KHCN&ĐT;
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương